

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 28/8/2023

V/v: “*Không công nhận là vợ
chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Lợi Ê Ban và ông Phạm Văn Lịch

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông
Bông, Đắk Lắk:* Ông Lê Thanh Niêm – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông
Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số
126/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc “*Không công
nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-
HNGĐ ngày 18/8/2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972 (có mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Quang S, sinh năm: 1969 (có đơn xin xét xử vắng
mặt)

Đồng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như
tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân : Tôi và anh Nguyễn Quang S tự nguyện chung sống với

nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn, cũng không tổ chức đám cưới.

Do anh Nguyễn Quang S thường xuyên đi uống rượu rồi về gây gỗ, đánh đập, hù dọa tôi. Tôi không dám đến gần, vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện nay, tôi và anh S sống riêng biệt, anh S ở nhà trên còn mẹ con tôi ở nhà dưới, chúng tôi không chung chạ gì với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa tôi với anh Nguyễn Quang S là vợ chồng .

Về con chung : Tôi và anh Nguyễn Quang S có 03 người con chung là Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm : 1994 hiện đã có gia đình riêng; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 15/4/2001 đã thành niên và khoẻ mạnh nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Còn người con chung là Nguyễn Thị Thuỳ N, sinh ngày 12/3/2008 bị bệnh thần kinh. Do vậy, khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Thuỳ N

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2023, anh Nguyễn Quang S trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, nhưng chúng tôi không đăng ký kết hôn.

Hiện nay, bà H yêu cầu Toà án không công nhận tôi và bà H là vợ chồng thì tôi cũng đồng ý .

Về con chung : Tôi và bà Nguyễn Thị H có 03 người con chung là Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm : 1994 hiện đã có gia đình riêng; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 15/4/2001 đã thành niên và khoẻ mạnh nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Còn người con chung là Nguyễn Thị Thuỳ N, sinh ngày 12/3/2008 bị bệnh thần kinh. Do vậy, khi ly hôn, chị Hạnh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thuỳ N thì tôi cũng đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Tôi đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2023, cháu Nguyễn Thị Thuỳ N trình bày:
Cháu muốn cha mẹ cháu ly hôn để mẹ cháu được bình yên . Khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật về tổ tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng cũng như của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi tiến hành nghị án là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án :

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Luật Hôn nhân và gia đình. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định của pháp luật thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang S là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang S có với nhau ba người con chung là: Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm : 1994 hiện đã có gia đình riêng; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 15/4/2001 đã thành niên và khỏe mạnh nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Còn người con chung là Nguyễn Thị Thuỳ N, sinh ngày 12/3/2008 bị bệnh thần kinh. Do vậy, khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thuỳ N, anh Nguyễn Quang S cũng đồng ý giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Thuỳ N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Nguyễn Thị H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Thuỳ N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Luật Hôn nhân và gia đình. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định của pháp luật thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do vậy, cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang S là quan hệ vợ chồng.

2. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang S có với nhau ba người con chung là: Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm : 1994 hiện đã có gia đình riêng; Nguyễn Thị Thuỳ Tr, sinh ngày 15/4/2001 đã thành niên và khoẻ mạnh nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Còn người con chung là Nguyễn Thị Thuỳ N, sinh ngày 12/3/2008 bị bệnh thần kinh. Do vậy, khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Thuỳ N, anh Nguyễn Quang

S cũng đồng ý giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Thuỳ N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Nguyễn Thị H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên, cần giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Thuỳ N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm : là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn Nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang S là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Thuỳ N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng .

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các bên đương sự không đề nghị Toà án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013476 ngày 02/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quang S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Krông Kmar;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trương Thị Huế